

Số: **408** /2019/QĐST-HN&GD

Yên Thành, ngày 27 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **470/2019/TLST - HNGĐ**, Ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn B – sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: xóm 8, xã P, huyện Y, tỉnh N.

- Bị đơn: chị Thạch Thị N – sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú: xóm 8, xã P, huyện Y, tỉnh N.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Văn B và chị Thạch Thị N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn B và chị Thạch Thị N.

- Về quan hệ con chung: Chưa có con chung.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Thỏa thuận anh Trần Văn B chịu 150.000 đồng án phí ly hôn.

Án phí của anh B được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh B đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Y theo biên lai số 00000173 ngày 06/12/2019. Hoàn trả lại cho anh B số dư tạm ứng án phí là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS cùng cấp.
- Các đương sự.
- Chi cục THA Dân sự.
- UBND Xã
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Phạm Văn Giang

